

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 5 năm 2018

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và Gia
đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Thu.

2. Ông Kiều Công Ích.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú, Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/QĐXX-HNGĐ số 04/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân N** - Sinh năm 1990

Bị đơn: Chị **Phạm Thị T** - Sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Anh N và chị T đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân N trình bày:**

Anh và chị T kết hôn với nhau ngày 16/11/2010, có tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã Đ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với gia đình bố mẹ chồng cho đến nay. Tình cảm vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa là do không còn tôn trọng nhau, không còn tình cảm với nhau, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau; cuộc sống vợ chồng rất nặng nề, không có hạnh phúc. Đến năm 2017, khi anh về mở cửa hàng, hai vợ chồng gần nhau thì mâu thuẫn càng trở nên căng thẳng. Vì vậy, từ tháng 10/2017, anh đã chuyển ra ngoài sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân.

Đến đầu năm 2018, anh quyết định ly hôn thì chị T không đồng ý. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có hai con chung là Nguyễn Việt H - sinh ngày 26/4/2011 và Nguyễn Minh H - sinh ngày 13/4/2013. Hiện hai cháu đang ở cùng với chị T. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng như thế nào anh tôn trọng ý kiến của chị T.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Phạm Thị T trình bày:**

Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, con chung giữa anh và chị như anh N trình bày trên là đúng. Trong quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do anh N có tình cảm với người khác, nên xin ly hôn. Chị vẫn còn tình cảm với anh N, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để vợ chồng xây dựng hạnh phúc, nuôi dạy con chung.

Tại phiên tòa chị T đồng ý với quan điểm xin ly hôn của anh N và đề nghị xin nuôi hai con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng mỗi con chung 01 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành và lao động tự túc được.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án nh- sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn cho các bên đương sự và công nhận thỏa thuận của các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Xuân N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết ly hôn. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân N và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp và có đăng ký kết hôn. Từ sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2015 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, bị đơn đồng ý với nguyện vọng của nguyên đơn nên coi đó là sự thỏa thuận của các đương sự. Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân N và chị Phạm Thị T có hai con chung là Nguyễn Việt H - sinh ngày 26/4/2011 và Nguyễn Minh H - sinh ngày 13/4/2013. Hiện hai cháu đang ở cùng với chị T. Chị T đề nghị xin nuôi hai con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng mỗi con chung 01 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được. Anh N đồng ý với nguyện vọng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Việt H. Nên Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nam phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân N và chị Phạm Thị T.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao chị Phạm Thị T quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Việt H - sinh ngày 26/4/2011 và Nguyễn Minh H - sinh ngày 13/4/2013. Anh Nguyễn Xuân N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con chung 01 triệu đồng/tháng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi từng cháu trưởng thành.

Anh Nguyễn Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân N phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0004107 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đ-ong sự có mặt đ-ọc quyền kháng cáo trong thời hạn m-ời lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Vũ

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THO

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Thu.

2. Ông Kiều Công Ích

Căn cứ vào Điều Bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi giờ phút ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Tranh chấp HNGĐ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ tại phiên toà Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau.

1/- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: □□□□□□.

2/- Về nội dung:

- Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Nam và chị Phạm Thị Thủy.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao chị Phạm Thị Thủy quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Việt Hoàng- sinh ngày 26/4/2011 và Nguyễn Minh Hiếu- sinh ngày 13/4/2013. Anh Nguyễn Xuân Nam có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con chung 01 triệu đồng/tháng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi từng cháu trưởng thành.

Anh Nguyễn Xuân Nam có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: ☐☐☐☐☐.

3/ Án phí:

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Nam phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0004107 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Kết quả biểu quyết: ☐☐☐☐☐.

Biên bản kết thúc hồi phút cùng ngày.

Các thành viên HĐXX

Thẩm phán ☐ **Chủ tọa phiên tòa**